

Bản án số: 20/2018/LĐ-PT

Ngày: 20 - 8 - 2018

V/v đơn phương chấm dứt hợp đồng lao
động

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Út

Ông Hồ Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trung Biển - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2018/TLPT-LĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018 về việc “*Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*”.

Do bản án lao động sơ thẩm số: 23/2018/LĐ-ST ngày 14/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐPT-LĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Văn H – sinh năm 1984 (có mặt); Địa chỉ: Số X, Y, khóm Z, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Trần Hoàng Ph, văn phòng luật sư Trần Hoàng Ph thuộc đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Công ty cổ phần C ; Địa chỉ: Số X, đường Q, khóm Y, phường Z, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Tấn L, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Trần Hoàng Kh – chức vụ Giám đốc Công ty cổ phần C (vắng mặt); Địa chỉ: Khu vực I, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau (Theo giấy ủy quyền số 54/GUQ-CNCM ngày 22/6/2018).

Ông Ngô Hoàng V , sinh năm 1972, nhân viên phòng tổ chức hành chính. (có mặt); Địa chỉ: Số X, L, phường Y, thành phố C , tỉnh Cà Mau (Theo giấy ủy quyền số 60/GUQ-CNCM ngày 08/8/2018).

- *Người kháng cáo* : Ông Trần Hoàng Kh – đại diện theo ủy quyền của bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Phạm Văn H trình bày: Vào ngày 19/10/2005, Công ty cấp C nay là Công ty cổ phần C (gọi tắt là Công ty) ký kết hợp đồng lao động với anh H , thời hạn hợp đồng là 01 năm, với vị trí công việc là nhân viên ghi thu phòng giao dịch khách hàng. Trong quá trình làm việc, anh không vi phạm quy định, quy chế công ty. Tiền lương được hưởng hệ số là 1,18. Ngày 17/5/2016, Công ty ban hành Nghị quyết số 06/QĐ-HĐQT về việc thông qua phương án sử dụng lao động sau khi tái cơ cấu tổ chức bộ máy và bố trí lại lao động, sau đó Công ty ra thông báo số 11/TB – CNCM ngày 17 tháng 5 năm 2016 về việc cho nhiều người lao động thôi việc. Sau khi nhận được thông báo người lao động đã đồng loạt làm đơn yêu cầu và khiếu nại đến công ty, nhưng Công ty không giải quyết , từ đó anh và những người lao động khiếu nại i đến UBND tỉnh Cà Mau và các cơ quan yêu cầu về việc xem xét vụ việc Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với nhiều người. Trong thời gian chờ ý kiến của UBND tỉnh Cà Mau , thì ngày 24/8/2016, Công ty lập biên bản “về việc triển khai quyết định cho người lao động nghỉ dôi dư theo phương án tái cơ cấu tổ chức bộ máy và bố trí việc làm”, anh không nhận quyết định với lý do đang yêu cầu và chờ kết luận của UBND tỉnh Cà Mau. Sau đó UBND tỉnh Cà Mau đã có các văn bản sau: Thông báo số 890 ngày 07/9/2016 về việc xử lý đơn yêu cầu, đơn kiến nghị của cá nhân, người lao động tại Công ty; Báo cáo số 195 ngày 16/9/2016 của Sở lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Cà Mau, kết luận của Sở là Công ty có trách nhiệm bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái với quy định tại Điều 42 Bộ luật lao động; Công văn số 225 ngày 20/01/2016 của Liên đoàn lao động tỉnh Cà Mau đề nghị UBND tỉnh Cà Mau sớm có ý kiến chỉ đạo Công ty nhận 29 công nhân lao động trở lại làm việc, trả đầy đủ tiền lương, chế độ phụ cấp; Công văn số 9022 ngày 28/12/2016 do Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau ký ban hành yêu cầu Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty thực hiện tổ chức, sắp xếp bố trí lại lao động đối với trường hợp 29 lao động cho nghỉ việc sau khi cổ phần hóa; Quyết định số 376 ngày 03/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau kỷ luật cảnh cáo đối với ông Lý Hoàng Tr bởi các sai phạm của ông Lý Hoàng Tr .

Do Công ty đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh theo

Quyết định số 142/QĐ-CN ngày 27/7/2016 là trái với quy định tại khoản 3 Điều 44 Bộ luật Lao động. Công ty cho nhiều người lao động nghỉ việc không thông qua cơ quan quản lý lao động cấp tỉnh, khi chuyển anh về phòng tổ chức hành chính không thông báo trước 03 ngày cho anh là trái quy định tại khoản 2 Điều 31 của Bộ luật lao động, khi xây dựng phương án sử dụng lao động không có sự tham gia của Ban chấp hành công đoàn của công ty, vi phạm quy định về quản lý vốn của công ty có vốn Nhà nước theo quy định tại Điều 48 luật 69. Tại phiên tòa sơ thẩm anh H đã rút các yêu cầu Công ty trả tiền ăn giữa ca, tiền thưởng năm, tiền thưởng lễ, tết, tiền nghỉ phép năm, tiền tổn thất tinh thần tiền chi phí nhờ tư vấn, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, tiền chi phí khác (in ấn đơn, chi phí đi lại yêu cầu, khiếu nại...), anh H yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Hủy Quyết định số 142/QĐ-CN ngày 27/7/2016 của Công ty về việc chấm dứt hợp đồng lao động, nhận anh H trở lại làm việc;

+ Trả tiền lương từ ngày 28/7/2016 đến ngày 13/6/2018 với thời gian 22 tháng 17 ngày với mức lương theo hệ số 1,18 x 3.320.000 đồng = 88.407.170 đồng và tiếp tục trả lương đến ngày Công ty nhận anh trở lại làm việc.

+ Trả 2 tháng tiền lương theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật lao động: 3.530.000 đồng x 1.18 x 02 tháng = 8.307.200 đồng.

+ Buộc Công ty truy nộp khoản đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ ngày 28/7/2016 đến ngày Công ty nhận anh trở lại làm việc theo quy định của pháp luật.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:* Công ty thống nhất với lời trình bày của anh H về thời gian ký kết hợp đồng lao động giữa Công ty với anh H. Hiện nay Công ty đã cho anh H nghỉ việc bằng Quyết định số 142/QĐ-CN ngày 27/7/2016. Công ty hoạt động với mô hình công ty cổ phần. Tuy nhiên, cơ cấu bộ máy tổ chức của Công ty vẫn còn rất rườm rà, bất hợp lý, gây lãng phí về con người và chi phí, các đơn vị thiếu tính tự chủ trong hoạt động sản xuất. Do đó, sau khi xem xét nhiều vấn đề có liên quan, Công ty tiến hành tái cơ cấu tổ chức bộ máy và bố trí lại lao động cho hợp lý, gọn nhẹ và hiệu quả hơn. Quá trình tái cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty thực hiện cụ thể như sau:

- Ngày 27/4/2016, Ban chấp hành Đảng ủy công ty tổ chức họp. Tại cuộc họp đã kết luận thống nhất 100% tiến hành thực hiện tái cơ cấu lại bộ máy tổ chức và bố trí lại lao động tại Công ty. Ngày 29/4/2016, Ban điều hành Công ty tổ chức cuộc họp giao ban thường kỳ, theo đó Giám đốc công ty đã chỉ đạo Thủ trưởng các bộ phận, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện các công việc để sắp xếp, bố trí nhân sự khi tái cơ cấu lại bộ máy hoạt động của Công ty trong bộ phận mình phụ trách. Ngày 09/5/2016, Ban điều hành Công ty tổ chức họp để trao đổi

về phương án tái cơ cấu tổ chức bộ máy và bố trí lại lao động sau cổ phần hóa với Ban chấp hành Công đoàn cơ sở. Sau khi thống nhất phương án với Ban chấp hành Công đoàn cơ sở, Giám đốc công ty trình Hội đồng quản trị thông qua “Phương án tái cơ cấu tổ chức bộ máy và bố trí lại lao động Công ty cổ phần C” tại Tờ trình số 19/TTr-BĐH ngày 09/5/2016. Ngày 12/5/2016, Hội đồng quản trị Công ty ban hành Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT về việc thông qua “Phương án tái cơ cấu tổ chức bộ máy và bố trí lại lao động Công ty cổ phần C”. Ngày 13/5/2016, Giám đốc công ty đã ban hành Công văn số 36/CNCM-HC gửi Lãnh đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Công ty chốt danh sách người lao động của đơn vị mình. Theo đó, Lãnh đạo các bộ phận, đơn vị trực thuộc được quyền đề xuất, lựa chọn nhân sự (*trong phạm vi định biên được giao*) để bố trí công việc cho phù hợp, nhằm mang lại hiệu quả hoạt động và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Ban điều hành lựa chọn, đề xuất của mình. Ngày 16/5/2016, Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Trưởng phòng Tổ chức Hành chính làm việc lần lượt với từng Trưởng bộ phận, đơn vị trực thuộc có liên quan để chốt danh sách người lao động tiếp tục sử dụng sau khi tái cơ cấu. Căn cứ vào kết quả thống nhất tại buổi làm việc, Ban điều hành phối hợp với Công đoàn cơ sở công ty thống nhất xây dựng hoàn chỉnh “Phương án sử dụng lao động sau khi tái cơ cấu tổ chức bộ máy và bố trí lại lao động” trình Hội đồng quản trị phê duyệt tại Tờ trình số 22/TTr-BĐH ngày 16/5/2016. Ngày 17/5/2016, Hội đồng quản trị Công ty ban hành Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT về việc thông qua “Phương án sử dụng lao động sau khi tái cơ cấu tổ chức bộ máy và bố trí lại lao động”. Căn cứ vào “Phương án sử dụng lao động sau khi tái cơ cấu tổ chức bộ máy và bố trí lại lao động” đã được Hội đồng quản trị phê duyệt, Giám đốc Công ty ban hành Quyết định số 69/QĐ-BĐH ngày 17/5/2016 về việc điều động cán bộ, nhân viên không bố trí được việc làm sau khi tái cơ cấu tổ chức bộ máy về Phòng Tổ chức Hành chính quản lý trong thời gian chờ hoàn tất thủ tục chấm dứt hợp đồng lao động. Đồng thời làm văn bản gửi Sở Lao động Thương binh và Xã hội thông báo về việc cho nhiều người lao động thôi việc tại Thông báo số 11/TB-CNCM ngày 17/5/2016. Ngày 18/5/2016, Công ty tổ chức cuộc họp triển khai “Phương án tái cơ cấu tổ chức bộ máy, bố trí lại lao động” và “Phương án sử dụng lao động sau khi tái cơ cấu tổ chức bộ máy” (*thành phần họp gồm có: Lãnh đạo các bộ phận có liên quan, đại diện Công đoàn, Đoàn thanh niên và toàn thể người lao động có tên trong danh sách không trí được việc làm*), đồng thời thông báo điều động 29 người lao động không bố trí được việc làm về phòng Tổ chức Hành chính quản lý và có trách nhiệm bàn giao công việc cho đơn vị cũ trong thời hạn 30 ngày, sau 30 ngày sẽ chấm dứt hợp đồng lao động. Ngày 14/6/2016, Xí nghiệp Cấp nước thành phố C (*là đơn vị trực thuộc Công ty*) có tờ

trình gửi lãnh đạo Công ty đề nghị bổ sung thêm 02 lao động (là Trần Công H và Huỳnh Bá H), trong đó 01 trường hợp bổ sung để thay thế 01 người lao động nghỉ việc (là Ngô Mông Bảo Ch) và 01 trường hợp bổ sung để thực hiện công tác ghi , thu, bơm chùi đồng hồ nước . Lãnh đạo Công ty thống nhất với nội dung Tờ trình của Xí nghiệp. Theo đó, Giám đốc công ty đã ban hành Quyết định đi ều động ông Trần Công H và ông Huỳnh Bá H do Phòng Tổ chức Hành chính quản lý về làm việc tại Xí nghiệp Cấp nước thành phố Cà Mau . Ngày 16/6/2016, Giám đốc Công ty ban hành Thông báo số 15/TB-CNCM về việc gia hạn thời gian xử lý lao động dôi dư sau khi tái cơ cấu tổ chức bộ máy đến ngày 17/7/2016. Lý do gia hạn: Chờ kết quả làm việc của Tổ công tác kiểm tra , giám sát (ngày 16/6/2016 UBND tỉnh Cà Mau có Công văn số 3935/UBND-KGVX về việc thành lập Tổ Công tác Liên ngành thực hiện kiểm tra lại Phương án tái cơ cấu của Công ty). Ngày 15/7/2016, Giám đốc Công ty ban hành Thông báo số 16/TB-CNCM về việc tiếp tục gia hạn thời gian xử lý lao động dôi dư đến ngày 26/7/2016. Lý do gia hạn: Tiếp tục chờ kết quả làm việc của Tổ công tác kiểm tra , giám sát. Hết thời gian gia hạn , ngày 27/7/2016, Giám đốc Công ty ký Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với 27 trường hợp không bố trí được v iệc làm . Vì lý do khách quan , đến ngày 24/8/2016 Công ty tổ chức cuộc họp công bố và trao Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động nhưng 27 người lao động không nhận Quyết định với lý do chờ kết luận của UBND tỉnh Cà Mau.

Vào thời điểm sắp xếp lại bộ máy tổ chức , anh Phạm Văn H làm việc tại Phòng Giao dịch Khách hàng trực thuộc Công ty . Tiền lương và các chế độ , chính sách chi trả cho ông Phạm Văn H khi Công ty chấm dứt hợp đồng lao động như sau: Công ty đã trả tiền lương đến hết ngày 27/7/2016; Chốt sổ Bảo hiểm xã hội hết tháng 7/2016. Tổng số tiền anh H được nhận khi cho anh H nghỉ việc, tính trả trợ cấp mất việc làm bằng 12.321.000 đồng, anh H không đồng ý nhận số tiền này.

Công ty thực hiện chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh Phạm Văn H là đúng theo quy định của pháp luật và quyền lợi của anh H đã được Công ty giải quyết đúng theo chế độ , chính sách hiện hành của Nhà nước . Do đó , Công ty không chấp nhận toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn H . Công ty giữ nguyên quyết định số 142 ngày 27/7/2016 và đồng ý tiếp tục trả số tiền trợ cấp mất việc làm 12.321.000 đồng cho anh H . Do đó công ty không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh H .

Tại bản án lao động sơ thẩm số 23/2018/LĐ-ST ngày 14/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố C quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn H .

- Hủy Quyết định số 142/QĐ-CN ngày 27/7/2016 của Công ty về việc chấm dứt hợp đồng lao động, nhận anh Phạm Văn H trở lại làm việc;

- Buộc Công ty phải trả cho anh H tổng số tiền 97.264.700 đồng. Công ty phải tiếp tục trả lương cho anh H cho đến khi nhận anh H trở lại làm việc.

- Buộc Công ty phải nộp các khoản bảo hiểm cho anh H, gồm: Bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp từ ngày 28/7/2016 cho đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định pháp luật và tiếp tục nộp cho đến khi công ty nhận anh H trở lại làm việc;

- Đình chỉ giải quyết yêu cầu của nguyên đơn đối với các khoản: tiền ăn giữa ca, tiền thưởng năm, tiền lễ, tết, tiền lương nghỉ phép năm, tiền bồi thường tổn thất tinh thần, tiền chi phí yêu cầu người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chi phí in ấn văn bản và đi lại.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 28/6/2018, bị đơn kháng cáo toàn bộ nội dung án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn tranh luận cho rằng, cấp sơ thẩm nhận định Công ty thừa nhận tại phiên tòa, khi xây dựng phương án tái cơ cấu tổ chức bộ máy và bố trí lại lao động cũng như việc xây dựng phương án sử dụng lao động sau khi tái cơ cấu không có sự tham dự của đại diện Công đoàn cơ sở của Công ty là không đúng với hồ sơ và lời trình bày của Công ty, ngoài ra cấp sơ thẩm nhận định phương án đã được xây dựng xong có chữ ký của bà Hà Xuân Th, Chủ tịch công đoàn nhưng chưa có ý chí của đại diện tập thể lao động tại Công ty, chưa thể hiện ý chí của đại diện người lao động trong Công ty là không đúng. Vì vậy Công ty không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh H, nếu Hội đồng xét xử chấp nhận hủy quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với anh H thì công ty chấp nhận trả lương cho anh H theo hệ số lương 1,18.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Công ty cổ phần C được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần ngày 17/02/2016, được cổ phần hóa từ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên C .

Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với anh H theo hình thức là “Thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động” theo quy định tại khoản 10 Điều 36 Bộ luật lao động. Để chấm dứt hợp đồng lao động với anh H , Công ty phải thực hiện các trình tự theo quy định tại Điều 44 và Điều 46 Bộ luật lao động và Công ty phải chứng minh được việc thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động.

[2] Vấn đề thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động Công ty: Tài liệu hồ sơ thể hiện Công ty có tổ chức lại lao động vì trước khi tái cơ cấu tổ chức lại lao động thì Công ty có tổng số lao động là 267 người, sau khi tổ chức lại lao động thì Công ty hoạt động có hiệu quả và chỉ sử dụng số lao động là 240 người, không phát sinh thêm bất cứ bộ phận mới hay người lao động mới nào, chỉ thay đổi tên của các phòng ban và bố trí lại lao động cho phù hợp với điều kiện hoạt động của Công ty. Điều này chứng minh được Công ty có thay đổi cơ cấu tổ chức, tổ chức lại lao động.

[3] Về việc tuân thủ theo quy định tại Điều 44 và Điều 46 Bộ luật lao động thấy rằng: Ngày 09/5/2016 Công ty đã phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn để trao đổi phương án tái cơ cấu tổ chức bộ máy và bố trí lại lao động, cùng ngày Giám đốc Công ty trình Hội đồng quản trị (HĐQT) thông qua phương án tái cơ cấu tổ chức bộ máy và bố trí lại lao động. Ngày 12/5/2016, HĐQT ban hành Nghị quyết số 05/ NQ-HĐQT thông qua phương án. Trong phương án được HĐQT thông qua theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT. Tại trang 17 có nội dung: “*Bước 2: Xây dựng phương án sử dụng lao động. Khi xây dựng phương án sử dụng lao động phải có sự tham gia của Ban chấp hành Công đoàn cơ sở Công ty*”.

[4] Theo khoản 3 Điều 44 Bộ luật lao động quy định “*Việc cho thôi việc đối với nhiều người lao động theo quy định tại điều này chỉ được tiến hành sau khi đã trao đổi với tổ chức đại diện tập thể lao động...*”, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật lao động quy định “*Khi xây dựng phương án sử dụng lao động phải có sự tham gia của tổ chức đại diện tập thể lao động tại cơ sở*”.

Xét thời điểm xây dựng phương án tái cơ cấu tổ chức vào ngày 09/5/2016 thì chưa có danh sách của những người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động. Tuy nhiên, ngày 16/5/2016 Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Trưởng phòng tổ chức làm việc với Trưởng bộ phận, đơn vị trực thuộc chốt lại danh sách người lao động tiếp tục sử dụng sau khi tái cơ cấu không có sự tham gia của tổ chức đại diện tập thể lao động. Như vậy khi xây dựng phương án tái cơ cấu tổ chức bộ máy thì

Công ty thực hiện trình tự là có họp Ban chấp hành Công đoàn vào ngày 09/5/2016 để thông quan phương án. Tuy nhiên đến bước quan trọng là xây dựng phương án sử dụng lao động thì không có tài liệu nào thể hiện là Công ty trao đổi với tổ chức đại diện tập thể lao động tại cơ sở. Thực tế khi kết thúc cuộc họp vào lúc 16 giờ ngày 16/5/2016 thì ngày 17/5/2016 Hội đồng quản trị đã thông qua Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT. Trong thời gian này không có tài liệu thể hiện việc Công ty có trao đổi với Ban chấp hành Công đoàn là không đúng với quy định tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT của Công ty và không tuân thủ theo khoản 3 Điều 44, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật lao động.

[5] Mặc dù trong phương án và các danh sách chấm dứt hợp đồng lao động có chữ ký của bà Th và đóng dấu của Ban chấp hành Công đoàn nhưng không có bất cứ biên bản nào thể hiện khi xây dựng phương án sử dụng lao động có sự tham gia của Ban chấp hành Công đoàn. Tại biên bản làm việc ngày 24/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã làm việc đối với Ban chấp hành Công đoàn của Công ty thì những thành viên của Ban chấp hành Công đoàn đều cho rằng khi Công ty xây dựng phương án tái cơ cấu tổ chức vào ngày 09/5/2016 thì Công ty có mời Ban chấp hành Công đoàn tham gia trao đổi thống nhất số người được tiếp tục làm việc và số người phải nghỉ việc nhưng khi Công ty xây dựng phương án sử dụng lao động, Công ty không mời Ban chấp hành tham gia nên Ban chấp hành Công đoàn không biết được những người lao động nào bị Công ty cho nghỉ việc.

Tại phiên tòa phía Công ty cho rằng khi họp lãnh đạo và các Trưởng bộ phận phòng ban xong vào ngày 16/5/2016 thì Công ty có đưa danh sách cho bà Th ký tên, việc bà Th ký danh sách chấm dứt hợp đồng lao động là đã thể hiện Công ty có trao đổi với Ban chấp hành Công ty. Như vậy, điều này thể hiện là mọi việc do Ban lãnh đạo của Công ty quyết định, việc bà Th ký tên chỉ là hình thức, không thể hiện được ý kiến của Ban chấp hành Công đoàn bảo vệ quyền lợi cho người lao động. Tại hồ sơ và tại phiên tòa, Công ty cũng thừa nhận ngoài danh sách những người lao động được tiếp tục làm việc do bà Th ký tên thì Công ty không có tài liệu nào để chứng minh việc Công ty có trao đổi với Ban chấp hành Công đoàn cơ sở khi xây dựng phương án sử dụng lao động của Công ty vào ngày 16/5/2016 theo bước hai được quy định tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT của Công ty. Đây là trách nhiệm của Công ty trong việc phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn nhưng Công ty không thực hiện là vi phạm khoản 5 Điều 192 Bộ luật lao động. Công ty cho rằng căn cứ theo Công văn số 175/BC- LĐT BXH ngày 26/6/2017 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Cà Mau để xác định Công ty đã thực hiện đúng theo khoản 3 Điều 44 Bộ luật lao động là không có cơ sở.

Cấp sơ thẩm nhận định khi xây dựng phương án tái cơ cấu tổ chức bộ máy và bố trí lại lao động cũng như việc xây dựng phương án sử dụng lao động sau khi tái cơ cấu không có sự tham dự của đại diện Công đoàn cơ sở của Công ty và phương án có chữ ký của bà Hà Xuân Th , Chủ tịch công đoàn nhưng chưa thể hiện ý chí của đại diện tập thể lao động tại Công ty là chưa chính xác theo hồ sơ vụ án và lời trình bày của Công ty nên cấp sơ thẩm cần phải rút kinh nghiệm.

Do Công ty chưa thể cho thôi việc đối với nhiều người lao động mà chưa trao đổi với tổ chức đại diện tập thể lao động tại cơ sở, nên Công ty ban hành Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với anh H không đúng trình tự thủ tục. Cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh H về việc hủy Quyết định số 142/QĐ-CN ngày 27/7/2016 và buộc Công ty phải nhận anh H trở lại làm việc là có cơ sở.

[6] Do chấp nhận yêu cầu hủy Quyết định số 142/QĐ-CN ngày 27/7/2016 nên Công ty phải có trách nhiệm vật chất đối với anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật Lao động, cụ thể Công ty phải trả cho anh H các khoản sau:

Chi trả tiền lương trong thời gian không được làm việc:

Anh H yêu cầu được tính tiền lương từ ngày 28/7/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm, mức lương anh H yêu cầu theo hệ số lương là 1,18 nhân với mức lương tối thiểu vùng của từng thời điểm do Nghị định của Chính phủ ban hành. Anh H chấp nhận cùng với Công ty đóng các khoản bảo hiểm của người lao động.

Tại phiên tòa, phía Công ty cho rằng nếu Hội đồng xét xử quyết định hủy quyết định chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty với anh H , thì Công ty chấp nhận trả lương cho anh H theo hệ số lương của anh H là 1,18 x mức lương tối thiểu vùng theo từng thời điểm do Chính phủ ban hành.

Do đó buộc Công ty phải chi trả cho anh H số tiền lương trong thời gian không được làm việc từ ngày 28/7/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm với hệ số lương anh H được hưởng là 1,18, cụ thể :

Từ 28/7/2016 đến 31/12/2016, là 05 tháng 04 ngày x 1.18 x 3.100.000 đồng/ tháng = 18.852.700 đồng

Từ 01/01/2017 đến 31/12/2017 là 12 tháng x 1.18 x 3.320.000 đồng/ tháng = 47.011.200 đồng.

Từ 01/01/2018 đến 14/6/2018 là 05 tháng 14 ngày x 1.18 x 3.530.000 đồng/ tháng = 23.070.000 đồng.

- Công ty phải trả hai tháng tiền lương do chấm dứt hợp đồng lao động trái luật x 1.18 x 3.530.000 đồng/ tháng = 8.330.800 đồng.

Tổng tiền lương Công ty phải trả cho anh H là 97.264.700 đồng

Công ty đã chốt số bảo hiểm của anh H đến hết ngày 27/7/2016, nên Công ty có trách nhiệm truy nộp các khoản bảo hiểm cho anh H thời gian từ tháng ngày 28/7/2016 đến ngày Công ty nhận anh H trở lại làm việc theo quy định của pháp luật.

[7] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc Công ty trả tiền ăn giữa ca, tiền thưởng năm, tiền thưởng lễ, tết, tiền lương ngày nghỉ phép năm, bồi thường tổn thất tinh thần, tiền chi phí yêu cầu người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, tiền chi phí in ấn văn bản và đi lại. Cấp sơ thẩm đã đình chỉ tất cả các yêu cầu này của anh H là phù hợp.

Đối với số tiền trợ cấp thôi việc hiện anh H chưa nhận nên không xem xét đối trừ. Công ty tự thực hiện thủ tục để nhận lại số tiền này.

[8] Án phí lao động sơ thẩm, phúc thẩm anh H không phải nộp. Công ty phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của Công ty cổ phần C .

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 23/2018/LĐ-ST ngày 14/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn H .

- Hủy Quyết định số 142/QĐ-CN ngày 27/7/2016 của Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh Phạm Văn H . Buộc Công ty nhận anh Phạm Văn H trở lại làm việc;

- Buộc Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau phải trả cho anh Phạm Văn H tổng số tiền 97.264.700 đồng. (Chín mươi bảy triệu, hai trăm sáu mươi bốn nghìn, bảy trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau phải tiếp tục trả lương cho anh Phạm Văn H cho đến khi nhận anh H trở lại làm việc.

- Bộc Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau phải nộp các khoản bảo hiểm cho anh Phạm Văn H gồm: Bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp từ ngày 28/7/2016 đến ngày nhận anh Phạm Văn H trở lại làm việc.

- Anh H phải có nghĩa vụ phối hợp với Công ty để đóng các khoản bảo hiểm của người lao động theo quy định của pháp luật.

- Đình chỉ giải quyết yêu cầu của nguyên đơn đối với các khoản tiền ăn giữa ca, tiền thưởng năm, tiền lễ, tết, tiền lương những ngày chưa nghỉ phép năm, tiền bồi thường tổn thất tinh thần, tiền chi phí yêu cầu người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chi phí in ấn văn bản và chi phí đi lại.

2. Án phí lao động sơ thẩm: Anh H không phải nộp. Công ty cổ phần C phải chịu án phí sơ thẩm là 2.918.000 đồng.

3. Án phí lao động phúc thẩm: Công ty cổ phần C phải chịu 300.000 đồng, đã qua công ty có dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001002 ngày 03/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố C được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Bùi Thị Phương Loan